

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 216/2023/TLST – DS ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Mai Tấn S**, sinh năm 1994
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp
Người đại diện hợp pháp của anh Mai Tấn S: Anh **Nguyễn Tô N**, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (theo văn bản ủy quyền ngày 21/11/2023).

- Bị đơn: 1/ Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1962
2/ Bà **Châu Thị T1**, sinh năm 1959
Cùng địa chỉ: tổ A, ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Anh **Phan Hữu T2**, sinh năm 1985. Địa chỉ: tổ 15, khóm Đ, phường Đ1, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chấm dứt hợp đồng đặt cọc mua bán nhà đất ngày 09/7/2022 giữa anh Mai Tấn S và ông Lê Văn T, bà Châu Thị T3.

- Ông Lê Văn T và bà Châu Thị T1 đồng ý hoàn trả anh Mai Tấn S (do anh Nguyễn Tô N đại diện) số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) tiền cọc. Thời gian trả số tiền được thực hiện như sau:

+ Vào ngày 29/01/2024 ông T, bà T1 trả anh Mai Tấn S số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) (đã trả xong).

+ Vào ngày 29/02/2024) ông T, bà T1 trả anh Mai Tấn S số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Trường hợp bản án/quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Miễn án phí sơ thẩm phải nộp cho ông Lê Văn T, bà Châu Thị T1 (là người cao tuổi, có đơn xin miễn giảm án phí).

Anh Mai Tấn S nộp số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng). Số tiền án phí anh Mai Tấn S phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) theo biên lai thu số 0013259 ngày 20 tháng 12 năm 2023, anh Mai Tấn S được nhận lại số tiền 7.500.000 đồng (bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- TAND T. VL (PKTNV và THA): 01
- VKSND huyện Bình Tân: 01
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01
- Các đương sự: 03
- Lưu hồ sơ: 04.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Mười Hai

